

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 25- 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Hoàng Thanh Diện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1990; nơi sinh: Thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; chưa có vợ, con; về nhân thân: Ngày 16/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 18/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 06/7/2016, chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 12/9/2024 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 11/9/2024, Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xanh BKS 73K1-077.68 đi làm từ xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình về nhà ở tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên L điều khiển xe mô tô đi tìm người bán ma túy mua về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường nội phường Q thì L nhìn thấy một người nam thanh niên đứng ở bên đường. L lại gần dò hỏi và mua được từ người nam thanh niên đó 01 đoạn ống nhựa màu trong suốt dán kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu lên trên бага chở hàng, gắn ở giữa phần yên xe và cổ xe mô tô rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B thì bị Công an thị xã B phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1027/KL-KTHS, ngày 14/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Trần Văn L là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,139g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ 01 đoạn ống nhựa trong suốt dán kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi giám định đã được niêm phong bằng 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1027/KL- KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa trong suốt và 01 phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định); 01 xe mô tô, BKS 73K1-077.68, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xanh, số khung C6J0GY217913, số máy 5C6J217916 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu xám, số IMEI 1: 868683049186491, số IMEI 2: 868683049186483, bên trong gắn thẻ sim số 0812578933 và thẻ sim số 0931361695.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT - VKSBD ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn L và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 13 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1027/KL-KTHS”, bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa trong suốt; 01 phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định) đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Lượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 23 giờ 20 phút, ngày 11/9/2024, tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,139g chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi nên hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép, nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật, đã cố tình mua và tàng trữ 0,139g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thị xã, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không tu chí, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức xem thường pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Do đó, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lượng, tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện lại bản thân để trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy, 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1027/KL- KTHS”, bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa trong suốt; 01 phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định) đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, là vật chứng của vụ án, không có giá trị nên cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 xe mô tô, BKS 73K1-077.68, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xanh, số khung C6J0GY217913, số máy 5C6J217916 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn C nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho anh Nguyễn Văn C là phù hợp

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu xám, số IMEI1: 868683049186491, số IMEI2: 868683049186483, bên trong gắn thẻ sim số 0812578933 và thẻ sim số 0931361695 là của bị cáo Trần Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, bị cáo đã ủy quyền cho mẹ là Nguyễn Thị T nhận lại điện thoại nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bà T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 13 (*mười ba*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/9/2024.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn L 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1027/KL- KTHS”, bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa trong suốt; 01 phong bì thư dùng niêm phong mẫu gửi giám định (đã bị cắt một phần trong quá trình giám định) đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B và Chi cục Thi hành án thị xã B vào ngày 13/11/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tướng Thị Hà

01 xe mô tô, BKS 73K1-077.68, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xanh, số khung C6J0GY217913, số máy 5C6J217916 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu xám, số IMEI1: 868683049186419, số IMEI2: 868683049186483, bên trong gắn thẻ sim số 0812578933 và thẻ sim số 0931361695.